TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN LIÊN CHIỂU-TP ĐÀ NẴNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 189/2019/QĐST-HNGĐ	*Liên Chiểu, ngày 16 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 366/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Nguyễn Xuân D - Sinh năm: 1975.

Trú tại: tổ 12A, phường HKB, quận L, TP. Đà Nẵng.

Bà Phạm Thị T - Sinh năm 1982.

Trú tại: tổ 6, thôn AD, xã HS, huyện HV, TP. Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Xuân D kết hôn năm 2013 có đăng ký kết hôn tại UBND phường HKB, quận L, TP. Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống đến nay thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cải vã. Nay xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể tiếp tục kéo dài cuộc hôn nhân mặc dù đã nhiều lần cố gắng hàn gắn nhưng không được nên thống nhất thuận tình ly hôn.

Xét thấy, bà Thể và ông Dũng đã thật tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật HNGĐ công nhận sự thuận tình ly hôn của bà Thể và ông Dũng.

[2] Về con chung*:* Bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Xuân D khai nhận không có.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung:* Bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Xuân D khai nhận không có.

[4] Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (b*a trăm nghìn đồng*) bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Xuân D phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08.10.2019, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Xuân D thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 13/2013 ngày 21/01/2013 của UBND tại UBND phường Hòa Khánh Bắc,quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý.

- *Về con chung:* Bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Xuân D cùng khai nhận không có.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Xuân D khai nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí HNGĐ sơ thẩm 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng y*) bà Pham Thị Thể và ông Nguyễn Xuân D phải nộp và được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006481 ngày 01.10.2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng. Bà T và ông D đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND p Hòa Khánh Bắc, q Liên Chiểu, ĐN;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Phạm Thanh Thủy